

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29.5.2025

(V/v Ly hôn, nuôi con)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình**.

Bà Huỳnh Thị Lệ .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Đinh Thị Minh K** - sinh năm 1981; địa chỉ: A D, phường H, quận L, TP .. (Có mặt.)

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Quốc T** - sinh năm 1970; địa chỉ: A D, phường H, quận L, TP .. (Có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn xin ly hôn, tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Minh K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Đinh Thị Minh K và ông Nguyễn Văn Quốc T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, T, Tp Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sinh sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, ông T thường xuyên đánh bài, cờ bạc, rượu chè, nuôi dạy con lúc nào cũng nộ nạt, xúc phạm gia đình nhà vợ, mặc dù đã khuyên ngăn và cũng đã ra

Tòa vào khoảng tháng năm 2024 nhưng sau đó tôi rút đơn để cho cơ hội hàn gắn vợ chồng; Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn Quốc T.

Về quan hệ nuôi con chung: Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thiên V – sinh ngày 12 tháng 06 năm 2012 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Đình Uyên N đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết và không có nợ chung.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T có đơn trình bày và ông cho rằng những nguyên nhân mâu thuẫn như bà K trình bày là không đúng và vợ chồng vẫn sống chung và ông không đồng ý ly hôn; Về quan hệ con chung: ông xác định có 02 con Nguyễn Thiên V – sinh ngày 20 tháng 06 năm 2012 và Nguyễn Đình Uyên N đã đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu ly hôn nên không yêu cầu giải quyết; Tuy nhiên nếu trường hợp ly hôn ông có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thiên V – sinh ngày 12 tháng 06 năm 2012; đối với con Nguyễn Đình Uyên N đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết và không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, thời hạn giải quyết và việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định. Do đó, quyền và nghĩa vụ của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và Điều 56; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà K đối với ông T cho bà K được ly hôn với ông T; Về con chung giao con Nguyễn Thiên V – sinh ngày 12 tháng 06 năm 2012 cho bà K trực tiếp nuôi và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Đình Uyên N đã đủ 18 tuổi nên bà K và ông T không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

Về tài sản chung bà K, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết và không có nợ chung nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của Nguyễn Văn Quốc T; địa chỉ: A D, phường H, quận L, TP . lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Minh K và ông Nguyễn Văn Quốc T tự nguyện kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường X, T, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân giữa bà K và ông T đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà K kiên quyết xin ly hôn với ông T, vì lý do bà cho rằng đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do ông T không lo làm ăn, cờ bạc rượu chè, xúc phạm đánh đập vợ con, vào tháng 4 năm 2024 bà cũng đã làm đơn ly hôn và bà cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn nhưng ông T vẫn không thay đổi, nay bà không còn quan tâm, bà không còn tình cảm nữa đề nghị cho bà được ly hôn với ông T. Căn cứ vào lời khai của bà K cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như biên bản xác minh ngày 01/4/2025 cũng đã thể hiện rõ vợ chồng có mâu thuẫn như lời trình bày bà K.

Đối với ông T cho rằng không có mâu thuẫn và không đồng ý ly hôn; nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tòa án cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình và ông cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đồng thời tại phiên tòa hôm nay bà K cương quyết ly hôn ông T không đồng ý ly hôn, HĐXX xét thấy mâu thuẫn của bà K và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K xin ly hôn với ông T là có cơ sở, nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Minh K đối với ông Nguyễn Văn Quốc T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà K và ông T xác định có 02 con chung; ly hôn bà K có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thiên V – sinh ngày 20 tháng 06 năm 2012; đồng thời cháu V có nguyện vọng ở với bà K, đồng thời bà K có thu nhập ổn định hơn ông T, vì vậy HĐXX cần được chấp nhận giao con chung Nguyễn Thiên V – sinh ngày 12 tháng 06 năm 2012 cho bà K trực tiếp nuôi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

Đối với con chung Nguyễn Đình Uyên N đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản chung: Bà K và ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết và không có nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bà K phải chịu 300.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đánh giá phù hợp với nhận định Tòa án nên cần được chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh K với ông Nguyễn Văn Quốc T .

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Minh K được ly hôn với ông Nguyễn Văn Quốc T .

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Thiên V – sinh ngày 20 tháng 06 năm 2012 cho bà K trực tiếp nuôi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Đình Uyên N đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Minh K với ông Nguyễn Văn Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đinh Thị Minh K phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu số 9099 ngày 22/11/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, (Bà K đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị Minh K với ông Nguyễn Văn Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *UBND P, Xuân Hà;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

